TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2023/HS-ST
Ngày: 14-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Vũ Trường Giang

Bà Võ Thị Kim Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Trà Thị Thúy Diễm – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Văn Hoan - Kiểm sát viên

Trong ngày 14 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận A3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Phi A; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không có; Ngày sinh: 02/12/1998 tại: Thành phố M; Hộ khẩu thường trú: 493/23 A1, Phường A2, Quận A3, Thành phố M. Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Con ông Nguyễn Phi L, sinh năm: 1977, đã chết; và bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm: 1978; Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 03 anh em; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 13/9/2018, Tòa án nhân dân Quận A3 ra Quyết định xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số 101/QĐ-CSCNBB-TA , đến ngày 22/12/2019 chấp hành xong; Ngày 09/7/2020, Ủy ban nhân dân Phường B, quận B1, Thành phố M xử phạt vi phạm hành chính 2.500.000 đồng về hành vi "Xâm hại đến sức khỏe người khác", đã đóng phạt ngày 09/7/2020; Ngày 10/9/2020 "Sử dụng trái phép chất ma túy" bị Tòa án nhân dân quận C, Thành phố M áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng theo Quyết định số

468/2020/QĐHC-ST ngày 17/12/2020, đến ngày 10/3/2022 chấp hành xong. (Bị cáo có mặt)

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 21/12/2022 tại Nhà tạm giữ Công an Quận A3

Bị hại: Ông Nguyễn Trường G– sinh năm 2003

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 08/C2 D, phường D1, Thành phố D2, Tỉnh D3 (xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 15 phút ngày 14/11/2022, Nguyễn Phi A điều khiển xe mô tô biển số 51T4-5186 lưu thông trên các tuyến đường tìm người có tài sản sơ hở để cướp giật. Đến khoảng 10 giờ 36 phút cùng ngày, khi đi đến đầu hẻm 573 G, Phường A2, Quận A3, Nguyễn Phi A phát hiện anh Nguyễn Trường G đang đi bộ, trên tay cầm 01 chiếc điện thoại di động hiệu X. Nguyễn Phi A liền điều khiển xe chạy vào hẻm 573 G, Phường A2, Quận A3 rồi vòng xe lại. Sau đó, Nguyễn Phi A điều khiển xe áp sát từ phía sau bên phải của anh G, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay anh G rồi tăng ga tẩu thoát. Anh G đến Công an Phường A2, Quận A3 trình báo. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A3 xử lý.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A3 đã yêu cầu định giá tài sản. Kết luận định giá tài sản số 4145/KL-HĐĐGTS ngày 16/12/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận A3 kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu X, tại thời điểm bị chiếm đoạt có trị giá là 4.500.000 đồng.

Qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A3 xác định và ra lệnh bắt tạm giam đối với Nguyễn Phi A do đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của G. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A3 bị can Nguyễn Phi A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Sau khi chiếm đoạt được chiếc điện thoại, Phi A đem đến tiệm cầm đồ N, số 78 E1, Phường E2, Quận A3 bán lại chiếc điện thoại với giá 2.000.000 đồng và đã tiêu xài cá nhân hết. Lời khai nhận tội của bị can A phù hợp với biên bản kiểm tra camera an ninh tại hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra, biên bản thu giữ tài liệu đồ vật, lời khai bị hại mà Cơ quan điều tra đã tiến hành thu thập.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A3, ông Nguyễn Quang N1 – đại diện tiệm cầm đồ N, số 78 E1, Phường E2, Quận A3 khai không mua chiếc điện thoại của Nguyễn Phi A.

Vật chứng vụ án:

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu X là vật chứng vụ án. Không thu hồi được.

- 01 áo thun màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 nón kết màu đen là trang phục mà Phi A mặc khi thực hiện hành vi phạm tội;

- 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha gắn biển số 51T4-5186, số khung RMUWCH3 MU81311085, số máy VHU1P52FMH-A311085, là phương tiện bị can Nguyễn Phi A sử dụng thực hiện phạm tội. Kết luận giám định xác định số khung, số máy không thay đổi. Xe được cấp biển số 54M2-5138 do bà Nguyễn Thị Kim H, địa chỉ 39/35/1/8 H1, Phường H2, Quận H3, đứng tên đăng ký sở hữu. Bà H khai đã bán chiếc xe trên từ năm 2012, khi bán không làm giấy tờ, hiện không nhớ người mua là ai, ở đâu. Xác minh biển số 51T4-5186 cấp cho xe mô tô hiệu Honda, số khung C100MR05307, số máy C100MER5307, do ông Đào Công T1, địa chỉ: 68 I, phường I1 Quận H2, đứng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh Công an phường I1, Quận H2 cho biết tại địa chỉ 68 I, phường I1, Quận H2, không có công dân nào tên Đào Công T1 sinh sống hay đăng ký thường trú, tạm trú. Nguyễn Phi A khai mua của một người tên C1 (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 6/2022 với giá 1.000.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A3 đã đăng báo tìm chủ sở hữu hợp pháp nhưng chưa có kết quả.

- 01 USB có chứa nội dung ghi Nguyễn Phi A thực hiện hành vi phạm tội được trích xuất từ camera nhà số 575 G, Phường A2, Quận A3. Lưu hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 28/CT-VKSQ10 ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A3 Thành Phố M đã truy tố:

Nguyễn Phi A về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

- Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A3, Thành phố M công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) của bị cáo; đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo, xử phạt bị cáo: Nguyễn Phi A từ 03 năm 06 tháng (ba năm sáu tháng) đến 04 (bốn) năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A3, Thành phố M , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A3, Thành phố M, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A3, Thành phố M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A3, Thành phố M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi của mình, qua lời khai nhận của bị cáo, đối chiếu với lời khai của bị hại, nội dung ghi hình của camera, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án là phù hợp, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Phi A thực hiện hành vi dùng thủ đoạn nguy hiểm là sử dụng xe môtô có phân khối lớn, lợi dụng sự sơ hở của người khác mà nhanh chóng công khai chiếm đoạt tài sản trị giá 4.500.000 đồng của bị hại. Do vậy bị cáo đã phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tuy nhiên, xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; do vậy Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phi A số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

[5] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Phi A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Trường G số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 01 áo thun màu đen, 01 áo khoác màu trắng và 01 quần Jean dài màu xanh; là quần áo mà Phi A mặc khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, không đáng giá trị; vậy căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

- 01 xe mô tô hiệu Wave Alpha gắn biển số 51T4-5186, số khung RMUWCH3 MU81311085, số máy VHU1P52FMH-A311085, là phương tiện bị cáo Nguyễn Phi A sử dụng thực hiện phạm tội. Kết luận giám định xác định số khung, số máy không thay đổi. Xe được cấp biển số 54M2-5138 do bà Nguyễn Thị Kim H, địa chỉ 39/35/1/8 H1, Phường I2, Quận H3, đứng tên đăng ký sở hữu. Bà Hoa khai đã bán chiếc xe trên từ năm 2012, khi bán không làm giấy tờ, hiện không nhớ người mua là ai, ở đâu. Xác minh biển số 51T4-5186 cấp cho xe mô tô hiệu Honda, số khung C100MR05307, số máy C100MER5307, do ông Đào Công Trung, địa chỉ: 68 I, phường I1 Quận H2, đứng tên chủ sở hữu. Kết quả xác minh Công an phường I1, Quận H2 cho biết tại địa chỉ 68 I, phường I2, Quận H2, không có công dân nào tên Đào Công T1 sinh sống hay đăng ký thường trú, tạm trú. Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển biển số xe 51T4-5186 đến Đội cảnh sát giao thông - Trật tự Công an Quận A3. Chiếc xe này Nguyễn Phi A khai mua của một người tên C1 (không rõ lai lịch) vào khoảng tháng 6/2022 với giá 1.000.000 đồng; nên hiện chưa xác định chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp, trong khi chiếc xe trên lại là phương tiện dùng vào việc phạm tội; do vậy giao cho Chi cục Thi hành án Dân sự Quận A3, Thành phố M tiến hành thông báo trong thời hạn nhất định, nếu không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận, thì đề nghị căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phi A phạm tội "Cướp giật tài sản".

- Căn cứ vào điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Nguyễn Phi A;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi A 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21 tháng 12 năm 2022.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Phi A số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

- Buộc bị cáo Nguyễn Phi A có trách nhiệm bồi thường cho ông Nguyễn Trường G số tiền là 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm ngàn đồng) ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy: 01 áo thun màu đen, 01 áo khoác màu trắng và 01 quần Jean dài màu xanh.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) và Điều 228 Bộ luật Dân sự năm 2015; giao Chi cục thi hành dân sự Quận A3, Thành phố M thông báo trong thời hạn 12 tháng (đối với 01 chiếc xe môtô hai bánh, nhãn hiệu: Wave Alpha, số khung RMUWCH3 MU81311085, số máy VHU1P52FMH-A311085), để chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp (nếu có) đến nhận xe, hết thời hạn trên kể từ ngày đăng báo mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp liên hệ nhận thì tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 10/04/2023 giữa Công an Quận A3, Thành phố M và Chi cục Thi hành dân sự Quận A3, Thành phố M).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc: Bị cáo Nguyễn Phi A chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng; chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án; đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 10; (5)
- Công an Quận 10; (2)
- Chi cục THADS Quận 10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Anh